tóu dǐng

头顶

noun · top of the head

Example Sentence

fēi jī qǐ fēi qián kōng chéng rén yuán huì tí xǐng chéng kè jiāng xíng lǐ fàng zài tóu dǐng xíng lǐ jià huò zuò wèi xià fāng bú yào dǔ sè guò dào

飞机起飞前，空乘人员会提醒乘客将行李放在头顶行李架或座位下方，不要堵塞过道。

Before takeoff, flight attendants remind passengers to place their luggage in the overhead bins or under the seats, and not to block the aisle.
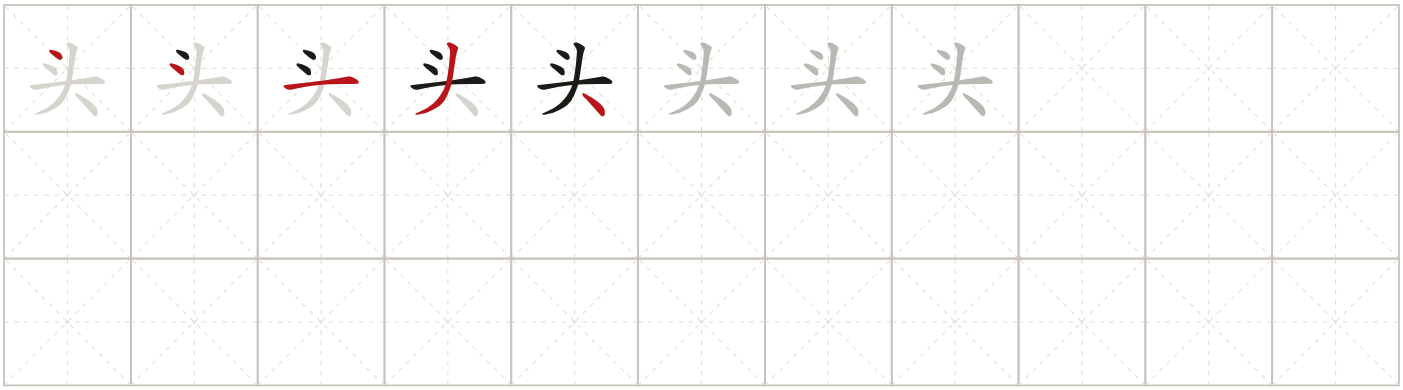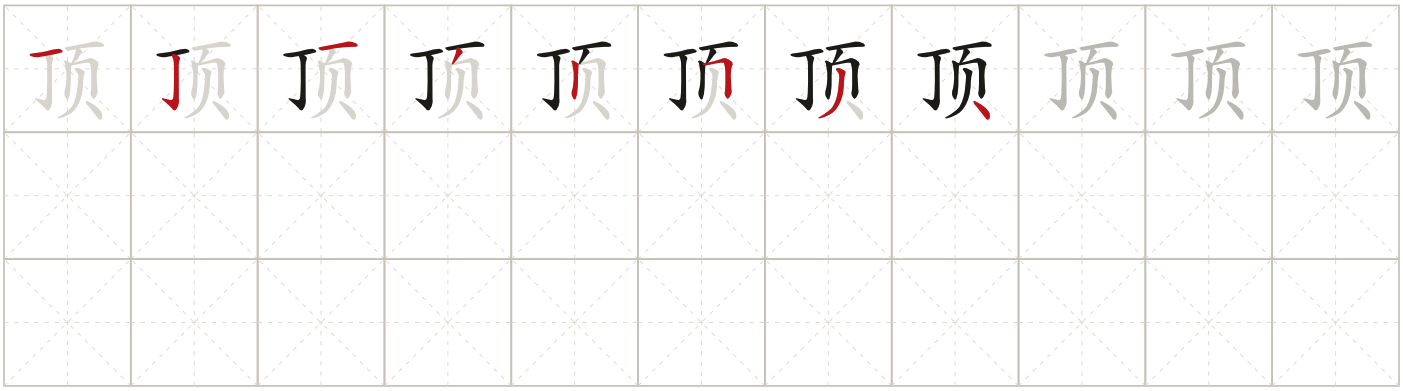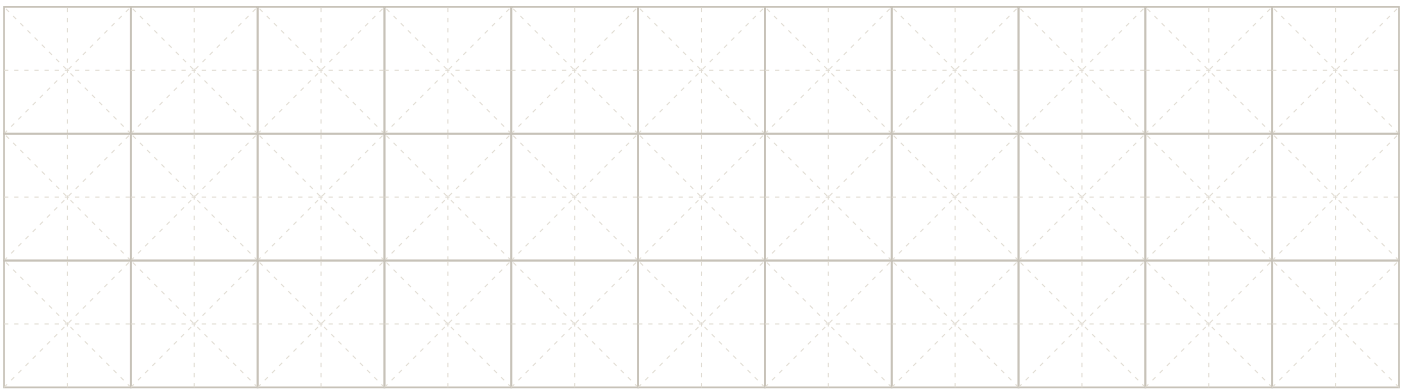
Trace each character, then write the word on your own.